

Số: 940 /KH- CQTT

An Giang, ngày 30 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn và nâng cao chỉ số về
chuyển đổi số (DTI) của tỉnh

Thực hiện Công văn số -CV/BCĐ ngày /9/2026 của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57 của Tỉnh về tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn và nâng cao chỉ số về Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57 của Tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Rà soát toàn diện các tiêu chí, chỉ số thành phần DTI của tỉnh; xác định cụ thể những tiêu chí còn thấp, chưa đạt yêu cầu, có nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả chung của tỉnh.

- Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số, nhân lực, dịch vụ công trực tuyến toàn trình; ưu tiên các cơ sở dữ liệu quan trọng, có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý nhà nước.

- Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra đối với từng nhiệm vụ.

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, số liệu, minh chứng phục vụ đánh giá DTI; hạn chế tình trạng thiếu minh chứng, số liệu không đồng bộ hoặc chưa phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, xử lý phải có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện theo phương châm “06 rõ”; lấy sản phẩm đầu ra và minh chứng kiểm chứng được làm thước đo kết quả. Ưu tiên xử lý các điểm nghẽn có tác động trực tiếp đến nhiều tiêu chí DTI và các nhiệm vụ có khả năng tạo chuyển biến nhanh.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; không chạy theo hình thức, không chỉ tập trung vào hồ sơ minh chứng mà phải gắn với hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Các nhiệm vụ phải được cập nhật thường xuyên, có kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả cụ thể.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát, đánh giá toàn diện các tiêu chí DTI

- Rà soát toàn bộ các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần và tiêu chí DTI của tỉnh. Đối chiếu kết quả đánh giá DTI của tỉnh với yêu cầu:

- + Tiêu chí đã đạt và cần duy trì;
- + Tiêu chí chưa đạt cần khắc phục;
- + Tiêu chí có điểm thấp cần ưu tiên cải thiện;
- + Tiêu chí còn thiếu hồ sơ, số liệu, minh chứng;
- + Tiêu chí có điểm nghẽn cần xin ý kiến, hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- Xây dựng Danh mục các điểm nghẽn cần xử lý theo thứ tự ưu tiên 06 nhóm chỉ tiêu và hạn chế gồm: tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định; mức độ đào tạo kỹ năng số và sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình thuộc trách nhiệm của cơ quan giải quyết tại địa phương; tỷ trọng kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn; tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử; tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh;

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương;

Thời gian hoàn thành: hoàn thành 100% các chỉ tiêu trước 15/11/2026.

2. Tập trung xử lý các điểm nghẽn về dữ liệu

- Rà soát hiện trạng các cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và khả năng kết nối, chia sẻ.

- Xác định các cơ sở dữ liệu còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa được làm sạch hoặc chưa có khả năng khai thác, chia sẻ.

- Xây dựng kế hoạch chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và kết nối dữ liệu.

- Ưu tiên các cơ sở dữ liệu phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, tránh đầu tư và xây dựng dữ liệu trùng lặp.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, địa phương được giao theo nhóm dữ liệu;

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/10/2026.

3. Tháo gỡ điểm nghẽn về hạ tầng số

- Rà soát hạ tầng mạng, đường truyền, thiết bị, trung tâm dữ liệu, máy chủ, đường truyền, thiết bị đầu cuối tại các cơ quan, đơn vị, nhất là cấp xã.

- Xác định các khu vực, đơn vị còn thiếu hoặc yếu về hạ tầng; xây dựng

phương án khắc phục theo thứ tự ưu tiên.

- Bảo đảm hạ tầng đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở khoa học và Công nghệ;

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh;

Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương; các nhà mạng viễn thông;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/10/2026.

4. Nâng cao hiệu quả chính quyền số

- Tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Tăng cường sử dụng hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, hội nghị trực tuyến, các nền tảng dùng chung và hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Rà soát các hệ thống đã đầu tư nhưng khai thác chưa hiệu quả để có giải pháp chấn chỉnh. Đánh giá định kỳ tỷ lệ sử dụng thực tế, không chỉ đánh giá việc “đã triển khai”.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, địa phương;

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh;

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các nhà mạng viễn thông;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/10/2026.

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát toàn bộ thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thấp để xác định nguyên nhân và giải pháp, nhất là các dịch vụ công thiết yếu, có số lượng hồ sơ lớn và dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến và mức độ sử dụng dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp. Đơn giản hóa quy trình, tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh;

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh;

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Y tế, các sở, ban, ngành, địa phương;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/10/2026.

6. Về xây dựng công dân số:

- Chỉ tiêu Cấp căn cước và tài khoản định danh điện tử.

- Chỉ tiêu Sổ sức khỏe điện tử được tích hợp trên ứng dụng VneID.

- Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

Cơ quan chủ trì: Sở y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, địa phương;

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh;

Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/10/2026.

7. Tập trung thực hiện quyết liệt các tiêu chí xây dựng đặc khu Phú Quốc thành “Đơn vị kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị”, nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng. Phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu đề ra, góp phần chuẩn bị tốt các điều kiện để phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027.

Cơ quan chủ trì: UBND đặc khu Phú Quốc;

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh;

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/10/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Đảng ủy, Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 của Tỉnh) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo 57 của Tỉnh những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi về Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 Tỉnh) để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo 57 của Tỉnh xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng BCA (CQTT BCĐ57 TW để báo cáo);
- Đ/c Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Trưởng BCĐ (để p/h chỉ đạo);
- Văn phòng Tỉnh ủy (để thực hiện);
- Văn phòng UBND tỉnh (để thực hiện);
- Các đ/c thành viên BCĐ (để p/h chỉ đạo);
- Tổ trưởng Tổ Giúp việc BCĐ (để thực hiện);
- Tổ trưởng các Tổ công tác BCĐ (để thực hiện);
- Các sở, ban, ngành, cấp tỉnh (để thực hiện);
- UBND các xã, phường, đặc khu (để thực hiện);
- Lưu: VT, CQTT (CAT-TM), Q.

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO 57



PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
Đại tá Huỳnh Thanh Lâm